

Số: 1546/QĐ-LTT-TTGD

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Xét cấp học bổng khuyến khích học tập Học kỳ II/2014-2015
Bậc đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp - Khóa: 2013

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT LÝ TỰ TRỌNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 621/QĐ-BGD&ĐT-TCCB ngày 03 tháng 02 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ủy quyền cho Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1727/QĐ-GDDT-TC ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ký ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về học bổng khuyến khích học tập đối với học sinh sinh viên trong các trường chuyên, trường năng khiếu, các cơ sở giáo dục Đại học và Trung cấp chuyên nghiệp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Thông tư số 31/2013/TT-BGDĐT ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi bổ sung khoản 3 điều 2 Quyết định số 44/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo;

Căn cứ vào điểm trung bình chung học tập và kết quả rèn luyện HKII/2014-2015;

Căn cứ vào biên bản buổi họp Hội đồng xét, cấp Học bổng khuyến khích học tập và Trợ cấp xã hội ngày 17 tháng 9 năm 2015;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Thanh tra giáo dục - Công tác Sinh viên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xét cấp học bổng khuyến khích học tập cho 29 học sinh khóa 2013 Trung cấp chuyên nghiệp đạt điểm chuẩn học bổng khuyến khích học tập (chỉ lấy điểm thi, kiểm tra hết môn học lần thứ I. Trong đó không có điểm thi, kiểm tra và tổng kết môn học < 5, không bị kỷ luật từ mức khiển trách trở lên) và kết quả rèn luyện từ khá trở lên trong học kỳ II (có danh sách kèm theo) như sau:

- Học bổng loại Xuất sắc có điểm TBCHT ≥ 9.00 và KQRL ≥ 9.00 = **02** học sinh;
- Học bổng loại Giỏi có điểm TBCHT ≥ 8.00 và KQRL ≥ 80 = **19** học sinh;
- Học bổng loại Khá có điểm TBCHT ≥ 8.90 và KQRL ≥ 70 = **08** học sinh.

Điều 2. Những học sinh có tên trong danh sách được nhận **05** tháng học bổng theo quy định hiện hành và nhận trong HKI/2015-2016, với các mức học bổng như sau:

- Mức học bổng loại Xuất sắc = 500.000đ/tháng/HS;
- Mức học bổng loại Giỏi = 425.000đ/tháng/HS;
- Mức học bổng loại Khá = 350.000đ/tháng/HS.

Điều 3. Các Ông (bà) Trưởng phòng, khoa, giáo viên chủ nhiệm và những học sinh có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu ;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, TTGD.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Hữu Lộc

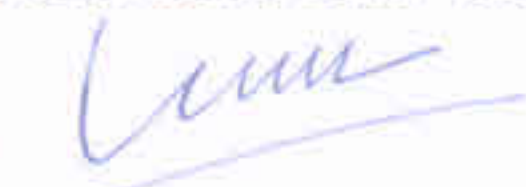
DANH SÁCH HỌC SINH NHẬN HỌC BỔNG HỌC KỲ II/2014-2015

Bậc đào tạo: Trung cấp chuyên nghiệp - Khóa: 2013

(Kèm theo Quyết định số: 1546/QĐ-LTT-TTGD ngày 24 tháng 9 năm 2015
của Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã số HS	HỌ & TÊN		LỚP	ĐIỂM TBCHT	KQRL	SỐ TIỀN	TỔNG CỘNG 5 THÁNG	KÝ NHẬN
1	13B3080008	Cao Thành	Danh	13TC-Đ1	8.90	76	350,000	1,750,000	
2	13B3080039	Hoàng Ngọc	Linh	13TC-Đ1	8.90	79	350,000	1,750,000	
3	13B2190041	Võ Ngọc Thạch Đại	Dương	13TC-ĐL	8.90	70	350,000	1,750,000	
4	13B2040008	Lâm Văn	Hết	13TC-CKT	9.10	80	425,000	2,125,000	
5	13B2040025	Trần Duy	Tâm	13TC-CKT	9.00	77	350,000	1,750,000	
6	13B2040026	Nguyễn Duy	Thanh	13TC-CKT	9.00	77	350,000	1,750,000	
7	13B2250016	Trương Văn	Đại	13TC-Ô1	8.20	82	425,000	2,125,000	
8	13B2250103	Hoàng Dy	Hưng	13TC-Ô1	8.90	75	350,000	1,750,000	
9	13B2250044	Hoàng Cơ	Minh	13TC-Ô1	8.90	74	350,000	1,750,000	
10	13B2250051	Phan Bá	Nguyên	13TC-Ô1	9.00	85	425,000	2,125,000	
11	13B2250064	Nguyễn Duy	Quang	13TC-Ô1	8.10	87	425,000	2,125,000	
12	13B2250093	Nguyễn Phước	Quang	13TC-Ô1	8.00	81	425,000	2,125,000	
13	13B2250012	Cao Vũ Thanh	Tài	13TC-Ô1	8.80	84	425,000	2,125,000	
14	13B2250074	Bùi Vũ	Thi	13TC-Ô1	8.90	75	350,000	1,750,000	
15	13B2250105	Phan	Toàn	13TC-Ô1	8.90	80	425,000	2,125,000	
16	13B2050002	Nguyễn Thị Kim	Báu	13TC-MT	8.60	90	425,000	2,125,000	
17	13B2050004	Lê Thị Thu	Hiền	13TC-MT	8.90	80	425,000	2,125,000	
18	13B2050006	Phạm Thị	Huế	13TC-MT	8.40	85	425,000	2,125,000	
19	13B2050005	Huỳnh Thị	Huệ	13TC-MT	8.10	80	425,000	2,125,000	
20	13B2050008	Lê Thị Ngọc	Huyền	13TC-MT	8.60	83	425,000	2,125,000	
21	13B2050010	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	13TC-MT	8.40	86	425,000	2,125,000	
22	13B2050009	Nguyễn Thị Ái	Linh	13TC-MT	8.60	80	425,000	2,125,000	
23	13B2050012	Trần Thị Kim	Ngân	13TC-MT	9.40	90	500,000	2,500,000	
24	13B2050022	Nguyễn Anh	Phương	13TC-MT	9.00	91	500,000	2,500,000	
25	13B2050013	Nguyễn Thị	Phượng	13TC-MT	8.80	80	425,000	2,125,000	
26	13B2050014	Võ Thị Kim	Phượng	13TC-MT	8.50	80	425,000	2,125,000	
27	13B2050015	Trần Thị	Tâm	13TC-MT	8.20	80	425,000	2,125,000	
28	13B2050016	Lê Thị Kim	Thanh	13TC-MT	8.90	80	425,000	2,125,000	
29	13B2020014	Nguyễn Văn	Ngọc	13TC-QTM	8.90	88	425,000	2,125,000	
TỔNG CỘNG			29	02 Xuất sắc, 19 Giỏi và 8 Khá - 13 Nữ				59,375,000	
(Số tiền bằng chữ: Năm mươi chín triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng chẵn)									

TRƯỞNG PHÒNG TTGD - CTSV



Nguyễn Thanh Lâm

TRƯỞNG PHÒNG KH - TC



Nguyễn Kính

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
CAO ĐẲNG
KỸ THUẬT
LÝ TỰ TRỌNG
TP. HỒ CHÍ MINH



Phạm Hữu Lộc